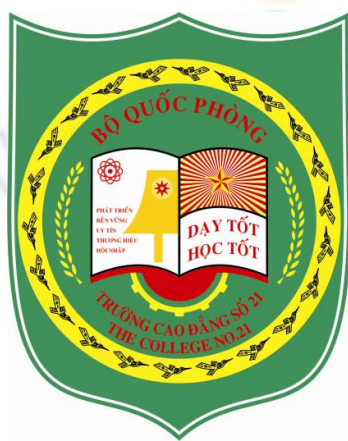


**BỘ QUỐC PHÒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 21**



GIÁO TRÌNH
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH
(Dùng cho đào tạo các lớp cao đẳng)

Năm 2021

MỤC LỤC

BÀI 1: NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	3
1. Vị trí, tính chất, mục tiêu.....	3
2. Các nội dung chính.....	3
3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học	4
4. Điều kiện thực hiện môn học	6
5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập	7
BÀI 2: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH", BAO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM.....	8
1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.	8
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch đối với Việt Nam.....	8
4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.....	11
BÀI 3: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN	14
1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ	14
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.....	17
BÀI 4: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA.....	22
1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	22
2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia	23
3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia	25
BÀI 5: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO	28
1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.....	28
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.....	30
3. Quan điểm chính sách của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam.....	32
BÀI 6: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI.....	36
1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.....	36
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội	39
BÀI 7: ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ AN NINH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA TƯ TƯỞNG.....	42
1. Quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng	42
2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng.....	43
3. Những giải pháp cơ bản về an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng.....	44
BÀI 8: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....	47
1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.....	47
2. Quan điểm của đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	48
3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.....	49
BÀI 9: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM	51
1. Khái niệm, đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.....	51
2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới	53
3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.....	54
BÀI 10: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG, CÙNG CỐ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	55
1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam.....	55
2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh với đối ngoại ở nước ta hiện nay.....	56
3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam hiện nay.....	59
BÀI 11: ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ	62

1. Đội hình tiểu đội	62
2. Đội hình trung đội	66
BÀI 12: GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH.....	75
A. GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH.....	75
1. Súng trường CKC cỡ 7,62 mm	75
2. Súng tiểu liên AK.....	83
3. Súng trung liên RPD cỡ 7,62 mm	89
4. Súng diệt tăng B41	96
5. Lựu đạn càn 97 Việt Nam, Lựu đạn Φ -1	103
B. HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH.....	104
1. Kỹ thuật tháo và lắp một số loại vũ khí bộ binh	104
2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC.....	114
3. Kỹ thuật sử dụng lựu đạn càn 97 Việt Nam và Lựu đạn Φ -1	122
BÀI 13: KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYÊN THƯƠNG	125
1. Cầm máu tạm thời.....	125
2. Cố định tạm thời xương gãy	131
3. Hô hấp nhân tạo	135
4. Kỹ thuật chuyên thương	138

BÀI 1: NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Vị trí, tính chất, mục tiêu

1.1. Vị trí

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng.

1.2. Tính chất

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng giúp người học có những kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Mục tiêu

1.3.1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;
- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

1.3.2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;
- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;
- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

1.3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;
- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;
- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;
- Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

2. Các nội dung chính

Giáo trình bao gồm 13 bài:

Bài 1: Nhập môn giáo dục quốc phòng và an ninh;

Bài 2: Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên;

- Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
 Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo;
 Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
 Bài 7: Đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;
 Bài 8: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
 Bài 9: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;
 Bài 10: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;
 Bài 11: Đội ngũ đơn vị;
 Bài 12: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
 Bài 13: Kỹ thuật cấp cứu và chuyên thương.

3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

3.1. Phong cách quân nhân và xưng hô

3.1.1. Phong cách quân nhân

- Trong quan hệ quân nhân, mọi quân nhân phải giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng và nghiêm chỉnh tuân theo những yêu cầu của sinh hoạt xã hội. Trong quan hệ với nhân dân, quân nhân phải kính trọng người già, yêu mến trẻ em, tôn trọng phụ nữ;
- Quân nhân phải là người có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần đoàn kết, tương trợ và có nếp sống văn minh, lành mạnh; thái độ hoà nhã, khiêm tốn; biết tự chủ và tự trọng trong lời nói cũng như trong hành động;
- Cấm quân nhân uống rượu, bia trong khi thực hiện nhiệm vụ; uống say rượu, bia ở mọi lúc, mọi nơi; hút thuốc lá nơi công cộng; mua, bán, tàng trữ và sử dụng các chất kích thích, chất gây nghiện dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Xưng hô

- Quân nhân gọi nhau bằng “Đồng chí” và xưng “Tôi” sau tiếng “Đồng chí” có thể gọi tiếp cấp bậc, chức vụ, họ tên người mà mình định tiếp xúc. Đối với cấp trên có thể gọi là “Thủ trưởng”;
- Nghe gọi đến tên, quân nhân phải trả lời “Có”. Khi nhận lệnh hoặc trao đổi công việc xong quân nhân phải nói “Rõ”;
- Trong lúc nghỉ ngơi, quân nhân có thể xưng hô với nhau theo tập quán thông thường.

3.1.3. Báo cáo cấp trên

- Khi trực tiếp báo cáo với cấp trên, quân nhân phải chào và tự giới thiệu đầy đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình trên một cấp và báo cáo theo chức vụ của cấp trên khi không biết chức vụ, thì báo cáo theo cấp bậc, báo cáo xong nội dung phải nói "Hết";
- Khi báo cáo qua các phương tiện thông tin, quân nhân phải giới thiệu đủ họ, tên, cấp bậc, chức vụ, đơn vị của mình. Nghiêm cấm mạo danh, giả mạo cấp bậc, chức vụ, đơn vị.

3.2. Đến gặp cấp trên và chào hỏi của quân nhân

3.2.1. Đến gặp cấp trên

- Quân nhân đến gặp cấp trên phải chào, báo cáo xin phép gặp, khi được phép của cấp trên mới được gặp. Trước khi ra về phải chào cấp trên;
- Khi quân nhân cấp dưới đề nghị gặp, cấp trên phải thu xếp thời gian để sớm gặp quân nhân đó. Nếu chưa gặp được phải báo cho quân nhân đó rõ lý do hoặc hẹn gặp vào thời gian khác, do mình quy định.

3.2.2. Chào hỏi

- Quân nhân phải chào khi gặp nhau. Cấp dưới phải chào cấp trên trước, người được chào phải chào đáp lễ;
- Quân nhân chào bằng động tác trong các trường hợp sau: Kể cả đội mũ hoặc không đội mũ;
- + Quân nhân gặp nhau hoặc khi tiếp xúc với người ngoài quân đội và người nước ngoài; gặp quân kỳ trong đội ngũ; dự lễ lúc chào Quốc kỳ; mặc niệm; báo cáo, nhận lệnh trước cấp trên và khi rời khỏi cấp trên; gặp các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền; nhận phần thưởng; trước khi bắt tay đáp lễ cấp trên; gặp linh cữu có đơn vị quân đội đi đưa;
- + Khi được giới thiệu, trước và sau khi phát biểu lần đầu trên bục phát biểu trong hội nghị, khi giới thiệu chương trình và khi tham gia hoạt động văn hoá văn nghệ.
- Các cơ quan, đơn vị phải tổ chức chào đón khách đến thăm và dự lễ tại cơ quan, đơn vị theo nghi thức quân đội trong các trường hợp sau:

Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy quân đội; khách nước ngoài đến thăm chính thức đơn vị do Bộ Quốc phòng chỉ thị tổ chức đón.

- Chỉ huy cơ quan, đơn vị thực hiện chào cấp trên đến đơn vị thuộc quyền như sau:
 - + Đơn vị đang học tập, công tác, sinh hoạt tập trung thì người chỉ huy, người phụ trách hoặc giáo viên hô “Đứng dậy” (nếu đang ngồi) và hô “Nghiêm” rồi ra chào báo cáo;
 - + Trường hợp đơn vị đã chào cấp trên, nhưng sau đó lại có cấp trên khác đến;
 - + Trường hợp có cả Phó Tổng tham mưu trưởng và Phó Chủ nhiệm Tổng cục chính trị cùng đến cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ hoặc cơ quan, đơn vị cấp dưới (trừ Bộ Tổng tham mưu và Tổng cục Chính trị) thì người chỉ huy, chính uỷ (chính trị viên) hoặc ban tổ chức hội nghị, nghi lễ phải chào báo cáo đồng chí là trưởng đoàn, nếu không có trưởng đoàn thì báo cáo Phó Tổng tham mưu trưởng;
 - + Trường hợp có cả người chỉ huy, chính uỷ (chính trị viên) cấp trên cùng đến cơ quan, đơn vị cấp dưới thuộc quyền thì người chỉ huy hoặc chính uỷ (chính trị viên) hoặc ban tổ chức hội nghị, nghi lễ chào báo cáo người chỉ huy;
 - + Trường hợp có cả Tham mưu trưởng (phó tham mưu trưởng), chủ nhiệm chính trị (phó chủ nhiệm chính trị) các cấp khi đến cơ quan cùng cấp (trừ cơ quan tham mưu và cơ quan chính trị) hoặc cơ quan, đơn vị cấp dưới thuộc quyền thì người chỉ huy, chính uỷ (chính trị viên) hoặc ban tổ chức hội nghị, nghi lễ phải chào báo cáo đồng chí là trưởng đoàn, nếu không có trưởng đoàn thì chào báo cáo tham mưu trưởng (phó tham mưu trưởng).

3.3. Quy định về mang mặc trang phục

3.3.1. Trang phục quân đội

- Quân phục dự lễ; quân phục thường dùng; quân phục dã chiến; quân phục nghiệp vụ; trang phục công tác;
- Quân nhân phải mang mặc trang phục theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng. Các loại trang phục dùng cho công tác chuyên môn nghiệp vụ chỉ được mặc trong khi làm nhiệm vụ. Nữ quân nhân được mặc thường phục khi có thai.

3.3.2. Mang mặc trang phục theo từng mùa

- Quân nhân mặc quân phục từng mùa, theo qui định thời gian làm việc mùa nóng và mùa lạnh. Căn cứ vào thời tiết và sức khoẻ, quân nhân được mặc quân phục cả hai mùa trong thời gian trước và sau 15 ngày so với thời gian làm việc quy định cho từng mùa. Khi sinh hoạt tập trung phải mặc quân phục thống nhất;
- Các đơn vị đóng quân từ Đèo Hải Vân trở vào phía Nam, căn cứ vào thời tiết cụ thể từng nơi để mặc quân phục cho phù hợp, do người chỉ huy từ cấp sư đoàn và tương đương trở lên quy định thống nhất trong đơn vị thuộc quyền.

3.3.3. Các loại huân, huy chương, biển tên được mang trên quân phục

- Huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương, biển tên, biểu tượng quân, binh chủng;
- Các loại băng, biển, phù hiệu công tác.

3.4. Biện pháp quản lý bộ đội thực hiện lễ tiết tác phong quân nhân

3.4.1. Phải thường xuyên giáo dục cho mọi quân nhân nắm chắc và hiểu đúng về tầm quan trọng của việc thực hiện lễ tiết tác phong quân nhân

- Người chỉ huy phải thường xuyên giáo dục cho bộ đội hiểu được vị trí, ý nghĩa, nắm được nội dung quy định về lễ tiết tác phong quân nhân, để mọi người hiểu đúng, hiểu sâu sắc, làm cơ sở cho việc tự giác chấp hành;
- Giáo dục là một biện pháp cơ bản của công tác quản lý bộ đội được đặt lên hàng đầu; đồng thời đây cũng là biện pháp xuyên suốt cả quá trình của công tác quản lý bộ đội;
- Quản lý giáo dục, huấn luyện phải được tiến hành thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất về hành động trong đơn vị mình quản lý;
- Hình thức giáo dục rất phong phú đa dạng như: lên lớp, thảo luận, diễn đàn, hướng dẫn hành động, thông qua sinh hoạt, học tập, công tác, điểm danh...;
- Chỉ khi được giáo dục tốt, mọi người nhận thức đúng biến thành hành động tự giác, thì khi đó hiệu quả giáo dục mới cao kết quả thực hiện mới có chất lượng tốt.

3.4.2. Thường xuyên duy trì đơn vị thực hiện tốt chế độ quy định về lễ tiết tác phong quân nhân. Phát huy vai trò và hiệu lực của các tổ chức trong và ngoài đơn vị để thực hiện công tác quản lý

- Duy trì đơn vị thực hiện tốt chế độ quy định là thuộc chức trách, nhiệm vụ của người chỉ huy;
- Trong công tác quản lý, biết gắn thực hiện chức trách, mối quan hệ quân nhân và lễ tiết tác phong quân nhân với từng cương vị cụ thể trong đơn vị. Tổ chức thực hiện chặt chẽ, kiên quyết, thực hiện sai đâu sửa đấy, sửa cho đến khi thực hiện đúng. Vận dụng trong mọi lúc, mọi nơi, duy trì đúng chế độ trong ngày, trong tuần và trong thực hiện các chế độ theo quy định;
- Phát huy hiệu lực của các tổ chức trong đơn vị: Tổ chức chỉ huy, tổ chức Đảng, Đoàn thanh

niên, Hội đồng quân nhân, Công đoàn, phụ nữ... và các tổ chức ngoài xã hội, gia đình để quản lý, thông qua các tổ chức trong và ngoài đơn vị để nắm kết quả thực hiện, kịp thời đôn đốc, nhắc nhở mọi quân nhân thực hiện lễ tiết tác phong quân nhân nhằm nâng cao hiệu lực quản lý.

3.4.3. Đề cao vai trò trách nhiệm, có phương pháp tác phong công tác khoa học, gương mẫu, có tinh thần đoàn kết trong công tác quản lý bộ đội thực hiện các quy định về lễ tiết tác phong quân nhân

- Người chỉ huy phân đội phải luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trước đơn vị, luôn lấy việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị gắn với trách nhiệm của bản thân mình;

- Luôn có phương pháp tác phong công tác khoa học, khẩn trương, gương mẫu, mô phạm trước đơn vị, việc thực hiện đúng chức trách mỗi quan hệ quân nhân và lễ tiết tác phong quân nhân của người chỉ huy chính là mệnh lệnh không lời, có sức thuyết phục cao nhất đối với đơn vị;

- Trong công tác quản lý, bản thân người chỉ huy phải thực sự tôn trọng cấp trên, thương yêu, đoàn kết, giúp đỡ cấp dưới, giải quyết tốt mối quan hệ công tác của mình, phát huy dân chủ trong đơn vị, là tấm gương sáng cho mọi người noi theo.

3.4.4. Thường xuyên kiểm tra, nhận xét đánh giá kết quả thực hiện, chức trách, mối quan hệ quân nhân và lễ tiết tác phong quân nhân chính xác, khách quan, khen thưởng, xử phạt nghiêm minh

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện là nhiệm vụ thường xuyên của người chỉ huy phân đội, vì vậy yêu cầu người chỉ huy phân đội phải bám sát đơn vị, kiểm tra thường xuyên, có nhận xét đúng, có biện pháp khắc phục kịp thời;

- Quá trình kiểm tra phải đánh giá khách quan, chính xác, chỉ rõ những mạnh, yếu, những sai phạm, nhất là sai phạm về thực hiện chức trách, sai phạm về mối quan hệ quân dân, sai phạm về phong cách quân nhân vì những sai phạm đó sẽ có ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”;

- Thông qua công tác kiểm tra, rút kinh nghiệm kịp thời, thực hiện biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể chấp hành và thực hiện tốt, đồng thời phê bình, nhắc nhở, chấn chỉnh và xử phạt cá nhân, đơn vị thực hiện chưa tốt.

4. Điều kiện thực hiện môn học

4.1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

4.2. Trang thiết bị

4.2.1. Tài liệu

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc cao đẳng và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

4.2.2. Tranh, phim ảnh

Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an; cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn; kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương; súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng trung liên RPD, súng diệt tăng B41; các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC; cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn Φ1, lựu đạn cần 97; phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

4.2.3. Mô hình vũ khí

Mô hình súng AK-47, CKC, RPD, B41 cắt bỏ; mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập; mô hình lựu đạn lựu đạn Φ1, lựu đạn cần 97 cắt bỏ; mô hình lựu đạn lựu đạn Φ1, lựu đạn cần 97 luyện tập.

4.2.4. Máy bắn tập

Máy bắn MBT-03; thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12; thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07; lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15).

4.2.5. Thiết bị khác

Bao đạn, túi đựng lựu đạn; bộ bia (khung + mặt bia số 4); giá đặt bia đa năng; kính kiểm tra đường ngắm; đồng tiền di động; mô hình đường đạn trong không khí; hộp dụng cụ huấn luyện; thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả; dụng cụ cấp cứu và chuyển thương; giá súng và bàn thao tác; tủ đựng súng và thiết bị.

4.2.6. Trang phục

- Trang phục người dạy:

Trang phục mùa hè; trang phục dã chiến; mũ kêpi; mũ cứng; mũ mềm; thắt lưng; giày da; tất sọt; sao mũ kêpi; sao mũ cứng; sao mũ mềm; nền cấp hiệu; nền phù hiệu; biển tên; ca vát môn học giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Trang phục người học:

Trang phục hè; mũ cứng; mũ mềm; giày vải; tất sọt; sao mũ cứng; thắt lưng; sao mũ mềm môn

học giáo dục quốc phòng và an ninh.

4.3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được quy định theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Kết quả đánh giá môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

BÀI 2: PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC "DIỄN BIẾN HÒA BÌNH", BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.

1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

1.1.1. Khái niệm

"Diễn biến hoà bình" là chiến lược cơ bản nhằm lật đổ chế độ chính trị của các nước "tiến bộ", trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa từ bên trong bằng biện pháp phi quân sự do chủ nghĩa đế quốc và các thể lực phản động tiến hành.

1.1.2. Nội dung chính

Chiến lược "Diễn biến hoà bình" là kẻ thù sử dụng mọi thủ đoạn kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá, xã hội, đối ngoại, quốc phòng và an ninh..., để phá hoại, làm suy yếu từ bên trong các nước xã hội chủ nghĩa.

- Kích động các mâu thuẫn trong xã hội, tạo ra các lực lượng chính trị đối lập núp dưới chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, sắc tộc, khuyến khích tư nhân hoá về kinh tế và đa nguyên về chính trị, làm mờ hồ giai cấp và đấu tranh giai cấp trong nhân dân lao động;

- Đặc biệt, chúng coi trọng kích lệ lối sống tư sản và từng bước làm phai nhạt mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa ở một bộ phận học sinh, sinh viên. Triệt để khai thác và lợi dụng những khó khăn, sai sót của Đảng, Nhà nước xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo nên sức ép, từng bước chuyển hoá và thay đổi đường lối chính trị, chế độ xã hội theo quỹ đạo chủ nghĩa tư bản.

1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

Bạo loạn lật đổ: Là hành động chống phá bằng bạo lực có tổ chức do lực lượng phản động hay lực lượng li khai, đối lập trong nước hoặc cấu kết với nước ngoài tiến hành gây rối loạn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hoặc lật đổ chính quyền ở địa phương hay trung ương.

- Về hình thức của bạo loạn, gồm có bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang hoặc bạo loạn chính trị kết hợp với vũ trang.

Trên thực tiễn, bạo loạn lật đổ là một thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thể lực phản động gắn liền với chiến lược "Diễn biến hoà bình" để xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Khi tiến hành bạo loạn lật đổ, các thể lực thù địch thường kích động những phần tử quá khích, làm mất ổn định trật tự an toàn xã hội ở một số khu vực và trong một thời gian nhất định (thường chỉ diễn ra trong không gian hẹp và thời gian ngắn) tiến tới lật đổ chính quyền ở địa phương hoặc nhà nước xã hội chủ nghĩa.

- Quy mô bạo loạn lật đổ, có thể diễn ra ở nhiều mức độ, từ quy mô nhỏ đến lớn. Phạm vi địa bàn xảy ra bạo loạn lật đổ có thể ở nhiều nơi, nhiều vùng của đất nước, trọng điểm là những vùng trung tâm về kinh tế, chính trị, văn hoá của Trung ương và địa phương, nơi nhạy cảm về chính trị hoặc ở các khu vực, địa bàn mà cơ sở chính trị của địa phương yếu kém.

2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thể lực thù địch đối với Việt Nam

2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

Chủ nghĩa đế quốc cùng các thể lực thù địch luôn coi Việt Nam là một trọng điểm trong chiến lược "Diễn biến hòa bình" chống chủ nghĩa xã hội. Từ đầu năm 1950 đến 1975, chủ nghĩa đế quốc dùng hành động quân sự để xâm lược và muốn biến Việt Nam thành thuộc địa vĩnh viễn của chúng nhưng cuối cùng đã bị thất bại hoàn toàn. Sau khi sử dụng những đòn tấn công bằng quân sự để xâm lược Việt Nam không thành công, chúng đã chuyển sang chiến lược mới như "bao vây cấm vận kinh tế", "cô lập về ngoại giao" kết hợp với "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Lợi dụng thời kỳ nước ta gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, từ năm 1975 - 1994 do hậu quả của chiến tranh để lại, do sự biến động chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu, các thể lực thù địch càng ráo riết đẩy mạnh “Diễn biến hoà bình” đối với Việt Nam.

Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, với đường lối đổi mới toàn diện đất nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại, nên từng bước đã khắc phục có hiệu quả khủng hoảng kinh tế - xã hội. Thành tựu to lớn mà Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đạt được trong những năm đầu của công cuộc đổi mới là chế độ chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng ngày càng giữ vững và đời sống của nhân dân lao động từng bước được cải thiện, nâng cao.

Từ năm 1995 đến nay, trước những thắng lợi to lớn của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước

theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, thì các thế lực thù địch lại tiếp tục điều chỉnh thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta. Chúng đã tuyên bố xóa bỏ "cấm vận kinh tế" và bình thường hóa quan hệ ngoại giao để chuyển sang thủ đoạn mới, đẩy mạnh hoạt động xâm nhập như: "dính liú", "ngấm", "sâu, hiểm" nhằm chống phá cách mạng Việt Nam.

Mục tiêu nhất quán của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch trong sử dụng chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam là thực hiện âm mưu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, lái nước ta đi theo con đường chủ nghĩa tư bản và lệ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc... Để đạt được mục tiêu đó, các thế lực thù địch không từ bỏ bất kỳ thủ đoạn chống phá nào như sử dụng bạo lực phi vũ trang, bạo lực vũ trang, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta hiện nay là toàn diện, trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tinh vi, thâm độc và nhiều thủ đoạn tinh vi khó nhận biết, cụ thể:

- *Thủ đoạn về kinh tế:* Chúng muốn chuyển hóa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam dần dần theo quỹ đạo kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Kích lệ thành phần kinh tế tư nhân phát triển, từng bước làm mất vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước. Lợi dụng sự giúp đỡ, viện trợ kinh tế, đầu tư vốn, chuyển giao công nghệ cho Việt Nam để đạt ra các điều kiện và gây sức ép về chính trị, từng bước chuyển hóa Việt Nam theo con đường tư bản chủ nghĩa.

- *Thủ đoạn về chính trị:* Các thế lực thù địch kích động đòi thực hiện chế độ "đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập", "tự do hóa" mọi mặt đời sống xã hội, từng bước xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Chúng tập hợp, nuôi dưỡng các tổ chức, phần tử phản động trong nước và ngoài nước, lợi dụng các vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", "dân tộc", "tôn giáo" để chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm mất đi vai trò lãnh đạo của Đảng. Tận dụng những sơ hở trong đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước ta, sẵn sàng can thiệp trắng trợn bằng sức mạnh quân sự để lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- *Thủ đoạn về tư tưởng - văn hóa:* Chúng thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền nói xấu, phủ nhận cách mạng và tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, ra sức truyền bá tư tưởng tư sản vào các tầng lớp nhân dân. Lợi dụng xu thế mở rộng hợp tác quốc tế, du nhập những sản phẩm văn hóa đồi trụy, lối sống phương Tây, để kích động lối sống tư bản trong thanh niên từng bước làm phai mờ bản sắc văn hóa và giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam.

- *Thủ đoạn trong lĩnh vực xã hội:* Chúng thực hiện phát triển giai cấp tư sản, làm lệch định hướng xã hội chủ nghĩa về cơ cấu xã hội - giai cấp, phân hóa giàu nghèo trong xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, truyền đạo trái phép để thực hiện âm mưu tôn giáo hóa dân tộc, từng bước gây mất ổn định xã hội và làm lệch hướng chế độ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- *Thủ đoạn trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh:* Các thế lực thù địch lợi dụng xu thế mở rộng, hợp tác quốc tế, thực hiện xâm nhập, tăng cường hoạt động tình báo thu thập bí mật quốc gia. Chúng kích động đòi phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối với lực lượng vũ trang. Đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, các thế lực thù địch chủ trương vô hiệu hóa sự lãnh đạo của Đảng với luận điểm "phi chính trị hóa" quân đội. Đối với công an nhân dân, chúng phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, chia rẽ mối quan hệ giữa công an với nhân dân và lợi dụng hợp tác chống khủng bố, tội phạm quốc tế để can thiệp vào công việc nội bộ, phá vỡ thế trận an ninh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân.

- *Thủ đoạn trên lĩnh vực đối ngoại:* Các thế lực thù địch lợi dụng chủ trương Việt Nam mở rộng hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới để tuyên truyền và hướng Việt Nam đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Hạn chế sự mở rộng quan hệ hợp tác của Việt Nam đối với các nước lớn trên thế giới, tìm cách ngăn cản những dự án đầu tư quốc tế vào Việt Nam. Đặc biệt, chúng rất coi trọng việc chia rẽ tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam với Lào, Cam-pu-chia và các nước xã hội chủ nghĩa, hạ thấp uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

Các thế lực thù địch chủ trọng nuôi dưỡng các tổ chức phản động sống lưu vong ở nước ngoài và kết hợp với các phần tử cực đoan, bất mãn trong nước gây rối, làm mất ổn định xã hội ở một số vùng nhạy cảm như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ của Việt Nam. Chúng tiến hành nhiều hoạt động xáo trộn để lôi kéo, mua chuộc quần chúng nhân dân lao động đứng lên biểu tình chống lại chính quyền địa phương và uy hiếp các đơn vị lực lượng vũ trang. Ở Tây Bắc, chúng kích động người H'Mông đòi thành lập khu tự trị riêng. Ở Tây Nguyên, chúng ra sức tuyên truyền thành lập nhà nước

Đề Ga, chờ thời cơ thuận lợi để tiến hành lật đổ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thủ đoạn cơ bản mà các thế lực thù địch đã sử dụng để tiến hành bạo loạn lật đổ chính quyền ở một số địa phương nước ta là: kích động sự bất bình của quần chúng, dụ dỗ và cưỡng ép nhân dân biểu tình làm chỗ dựa cho lực lượng phản động trà trộn hoạt động đập phá trụ sở, rồi uy hiếp không chế cơ quan quyền lực của địa phương. Trong quá trình gây bạo loạn, bọn phản động tìm mọi cách để mở rộng phạm vi, quy mô, lực lượng và kêu gọi sự ủng hộ, can thiệp của các thế lực bên ngoài trên tất cả lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao... dưới chiêu bài bảo vệ tự do dân chủ và nhân quyền, nhằm đạt được mục đích làm mất sự ổn định chính trị tiến tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Yêu cầu đặt ra là phải nâng cao cảnh giác cách mạng, kịp thời phát hiện âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, dự báo đúng thủ đoạn, quy mô, địa điểm và thời gian. Nắm vững nguyên tắc xử lý trong đấu tranh chống bạo loạn lật đổ là: nhanh gọn, kiên quyết, linh hoạt, đúng đối tượng, sử dụng lực lượng và phương thức đấu tranh phù hợp, không để lan rộng kéo dài. Hoạt động đấu tranh, xử lý bạo loạn luôn phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, cơ quan tham mưu và phối hợp thống nhất hành động cho các lực lượng tham gia. Kịp thời phân hóa, cô lập và đấu tranh kiên quyết với bọn đầu sỏ, cực đoan, giáo dục vận động những người dân lầm đường, lạc lối.

3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

3.1. Quan điểm chỉ đạo

- Đấu tranh chống "Diễn biến hòa bình" là một cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc gay go, quyết liệt, lâu dài và phức tạp trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Bởi lẽ, thực chất chiến lược "Diễn biến hòa bình" mà các thế lực thù địch sử dụng để chống phá cách mạng nước ta là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc. Mục tiêu của chiến lược đó là nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng, làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và chuyển hóa theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản;

- Đấu tranh chống "Diễn biến hòa bình" là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu hiện nay của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta để bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ các thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt mà các thế lực thù địch sử dụng trong chiến lược "Diễn biến hòa bình" với nhiều đòn tấn công "mềm" trên tất cả các lĩnh vực để chống phá cách mạng nước ta. Vì thế, Đảng ta đã xác định rõ nội dung bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay là toàn diện, coi trọng giữ vững an ninh kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng;

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đấu tranh chống "diễn biến hoà bình".

Các thế lực thù địch sử dụng sức mạnh tổng hợp để chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đánh vào mọi tầng lớp nhân dân lao động, mọi tổ chức chính trị - xã hội, mọi lĩnh vực. Do đó, phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng để làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

3.2. Phương châm tiến hành

- Kết hợp chặt chẽ giữa giữ vững bên trong với chủ động ngăn chặn, phòng ngừa và chủ động tiến công làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Do đó, mọi cấp, mọi ngành, mọi người dân phải thấy rõ tính chất nham hiểm của chiến lược "Diễn biến hòa bình". Từ đó, phải nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động tiến công làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "Diễn biến hoà bình" của kẻ thù nhằm chống phá Việt Nam;

- Chủ động, kiên quyết, khôn khéo xử lý tình huống và giải quyết hậu quả khi có bạo loạn xảy ra, giải quyết các vụ gây rối, không để phát triển thành bạo loạn. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch bao giờ cũng chủ động chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, từng bước làm suy yếu từ bên trong và khi có thời cơ tiến hành lật đổ chế độ xã hội. Thực tế chứng minh, chủ động tấn công sẽ tạo thuận lợi giành thắng lợi trong chiến tranh nói chung và trong phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của kẻ thù đối với nước ta;

- Xây dựng tiềm lực vững mạnh của đất nước, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân trong nước và quốc tế, kịp thời làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù đối với Việt Nam. Trên thực tế, kẻ thù thường cấu kết lực lượng phản động ở ngoài nước với những phần tử cực đoan, chống đối ở trong nước và bằng nhiều thủ đoạn tinh vi và thâm hiểm, tổng hợp. Do vậy, phải thường xuyên coi trọng xây dựng tiềm lực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt. Chú trọng tuyên truyền giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân lao động hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn cơ bản trong chiến lược "Diễn biến hòa bình" mà kẻ thù sử dụng để chống phá Việt

Nam.

4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

Chủ động phát hiện kịp thời những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch sử dụng để chống phá cách mạng nước ta có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Do vậy phải giáo dục rộng rãi trong toàn xã hội để mọi người dân Việt Nam, mọi tổ chức chính trị - xã hội đều nhận thức sâu sắc âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “Diễn biến hoà bình” của kẻ thù chống phá cách mạng Việt Nam. Phải làm tốt công tác chỉ đạo cơ quan tham mưu, cơ quan chuyên trách và phối hợp các ngành, các cấp trong xã hội chú trọng giáo dục kiến thức quốc phòng; thông qua các kênh thông tin đại chúng để nâng cao cảnh giác cách mạng cho mọi tầng lớp nhân dân lao động. Cần phải đấu tranh phê phán những biểu hiện mơ hồ, mất cảnh giác cách mạng trong một bộ phận nhân dân, học sinh, sinh viên trước âm mưu, thủ đoạn thâm hiểm trong chiến lược “Diễn biến hoà bình” của kẻ thù chống phá nước ta hiện nay.

Mỗi người phải có ý thức tự giác chấp hành pháp luật của Nhà nước về thông tin, tham gia tích cực đấu tranh chống lưu truyền thông tin trái với quy định của Đảng, Nhà nước ta. Mỗi người dân Việt Nam phải có tri thức, có bản lĩnh chính trị, có phương pháp xem xét phát hiện và báo cáo kịp thời thủ đoạn chống phá của kẻ thù cho cơ quan chức năng xử lý không để bị động bất ngờ.

4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

Muốn ngăn chặn, đấu tranh đạt hiệu quả, làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của kẻ thù đối với nước ta thì phải giữ vững sự ổn định xã hội và làm cho đất nước ngày càng vững mạnh về mọi mặt. Do đó, việc đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế là giải pháp hữu hiệu để giữ vững và thúc đẩy yếu tố bên trong của đất nước luôn ổn định.

Tệ quan liêu, tham nhũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi là thứ giặc nội xâm. Nếu để căn bệnh này tồn tại kéo dài trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và trong xã hội thì sẽ làm cản trở phát triển kinh tế - xã hội, làm suy yếu Đảng, suy yếu bộ máy nhà nước, gây bất bình và giảm lòng tin của nhân dân lao động vào chế độ xã hội. Kẻ thù lợi dụng vấn đề này để khoét sâu mâu thuẫn nội bộ, kích động nhân dân lao động đứng lên biểu tình chống lại chính quyền địa phương, chống Đảng và Nhà nước ta, gây mất ổn định xã hội.

Để giữ được sự ổn định xã hội, thì vấn đề mấu chốt phải giữ vững được định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực. Thực chất làm cho các nhân tố xã hội chủ nghĩa ngày càng củng cố, phát triển và sớm kết thúc thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sẽ tránh được nguy cơ tụt hậu về kinh tế.

4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

Bảo vệ Tổ quốc là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch lợi dụng sự sụp đổ của xã hội chủ nghĩa, ở Liên Xô và Đông Âu, lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố, tấn công quyết liệt vào độc lập chủ quyền của các quốc gia, dân tộc, đặc biệt là các nước xã hội chủ nghĩa trong đó có nước ta. Vì vậy, khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng.

Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc của đất nước ta là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố như chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, khoa học công nghệ; kết hợp sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế; sức mạnh của con người kết hợp vũ khí trang bị, trong đó, yếu tố con người giữ vững vai trò quyết định. Nhiệm vụ trước hết của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là phải làm cho ý thức bảo vệ Tổ quốc được thấm nhuần sâu sắc trong mọi tầng lớp nhân dân mà trọng tâm là thanh niên.

Giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho các tầng lớp nhân dân phải mang tính toàn diện: Tình yêu quê hương, đất nước; tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù chống phá độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của nước ta; quan điểm, đường lối của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới; tinh thần sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc, quyết tử để Tổ quốc quyết sinh... hình thức giáo dục phải đa dạng, phù hợp với từng đối tượng.

4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh sẽ bảo đảm cho chế độ xã hội luôn ổn định, phát triển. Do vậy, phải luôn luôn chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay là đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp nhân

dân, mọi thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng, mọi miền đất nước; đoàn kết trong Đảng và ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, người trong nước và người đang sinh sống ở nước ngoài.

Để đạt được sự đoàn kết rộng rãi đó, Đảng và Nhà nước phải có chính sách xã hội bảo đảm lợi ích chính đáng cho từng giai tầng, phải củng cố khối liên minh công - nông - trí luôn vững chắc, đồng thời phải phát huy tinh thần yêu nước, ý thức tự lực, tự cường, lòng tự hào của toàn dân.

Phải luôn chú trọng xây dựng hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương ngày càng vững mạnh về mọi mặt. Nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng ở các cấp, nhất là ở cơ sở. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả, nền nếp hoạt động của các tổ chức quần chúng... Khắc phục triệt để hiện tượng mất đoàn kết, cục bộ, bản vị, bè phái, cơ hội chủ nghĩa dưới mọi hình thức. Duy trì nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kiểm tra Đảng ở các cấp, xử lý kịp thời những đảng viên, tổ chức đảng có khuyết điểm, khen thưởng kịp thời những đảng viên, tổ chức Đảng thực hiện tốt đường lối, chủ trương Điều lệ Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

Lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, lực lượng an ninh nhân dân ở cơ sở là một bộ phận của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, là công cụ chủ yếu bảo vệ Đảng, chính quyền, nhân dân, tài sản Nhà nước, của tổ chức cơ sở. Do vậy, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên phải được quan tâm rộng khắp ở tất cả các làng, bản, phường, xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, bảo đảm triển khai thể trận quốc phòng, thể trận phòng thủ ở các địa phương, cơ sở. Phải chú trọng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng nhưng lấy chất lượng là chính.

Ở mỗi địa phương, phải chú trọng kết hợp phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng vũ trang ở cơ sở. Quần chúng là nền tảng, là gốc rễ của dân tộc, là động lực chính để thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Vì vậy, quần chúng cũng là đối tượng để kẻ thù lợi dụng, mua chuộc nhằm thực hiện âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ nhằm chống phá cách mạng nước ta.

4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

Mỗi thủ đoạn, hình thức, biện pháp mà kẻ thù sử dụng trong chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ, cần có phương thức xử lý cụ thể, hiệu quả.

Khi mỗi tình huống bạo loạn xảy ra, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và của cả hệ thống chính trị, xử trí theo nguyên tắc nhanh gọn - kiên quyết - linh hoạt - đúng đối tượng - không để lan rộng, kéo dài.

Yêu cầu phải xây dựng các phương án, tình huống kẻ thù có thể sử dụng trong chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ. Từ đó, xây dựng đầy đủ luyện tập các phương án sát với diễn biến từng địa phương, từng đơn vị, từng cấp, từng ngành. Hoạt động xử lý bạo loạn phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, các cơ quan ban ngành làm tham mưu, trong đó Quân đội và Công an làm nòng cốt.

4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

Đây là một giải pháp quan trọng để đấu tranh, ngăn ngừa âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của kẻ thù.

Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa thực chất là để tạo ra cơ sở vật chất, phát triển lực lượng sản xuất và từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đồng thời, là điều kiện để tăng năng suất lao động của xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động, để tạo nên sức mạnh của thể trận "lòng dân".

Yêu cầu đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay là phải chú trọng hơn nữa chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, huy động và sử dụng tốt hơn nguồn vốn để tập trung phát triển những ngành công nghiệp mũi nhọn. Chống hiện tượng đầu tư tràn lan, để những dự án treo kéo dài, trong đào tạo chưa cân đối phân luồng cơ cấu trình độ, ngành nghề của nguồn nhân lực, để phục vụ hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Những giải pháp trên đây có quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất nhằm đấu tranh ngăn ngừa âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của kẻ thù sử dụng để chống phá Việt Nam hiện nay. Vì vậy trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ này không nên coi nhẹ hoặc tuyệt đối hoá một giải pháp nào.

Sinh viên là thế hệ tương lai của đất nước, đồng thời cũng là một đối tượng mà các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá nhằm làm suy thoái về đạo đức, lối sống và phai nhạt niềm tin, lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, mỗi người phải có nỗ lực học tập và rèn luyện để trở thành công dân tốt, cống hiến cho đất nước, phải thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phát hiện và góp phần đấu tranh, ngăn ngừa, đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù trong chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ, hòng xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trình bày khái niệm chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ?
2. Trình bày âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch sử dụng chống phá các nước xã hội chủ nghĩa?
3. Trình bày chiến lược "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá đối với Việt Nam hiện nay?
4. Phương hướng, giải pháp cơ bản phòng, chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của Đảng, Nhà nước ta hiện nay?

BÀI 3: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

1.1. Khái niệm, vị trí, vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

1.1.1. Khái niệm

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác; là thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là lực lượng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh.

1.1.2. Vị trí, vai trò của dân quân tự vệ

- Dân quân tự vệ được tổ chức ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) gọi là dân quân; được tổ chức ở cơ quan của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) gọi là tự vệ.

- Dân quân tự vệ là một lực lượng chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và phong trào toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và trong thời bình tại địa phương. Trong tình hình hiện nay, chúng ta phải đối phó với chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ và sẵn sàng chiến đấu chống mọi tình huống chiến tranh xâm lược của các thế lực thù địch thì vai trò của dân quân tự vệ càng được coi trọng;

- Lực lượng dân quân tự vệ đang là một trong những công cụ chủ yếu để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, trực tiếp ở từng địa phương bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước ở cơ sở;

Đánh giá về vai trò dân quân tự vệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ thù nào dù hung bạo đến đâu hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó thì địch nào cũng phải tan rã”.

- Trong thời bình, dân quân tự vệ là lực lượng đông đảo tham gia xây dựng kinh tế, phát triển địa phương và cả nước. Là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, phối hợp cùng các lực lượng đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống thiên tai, địch hoạ bảo đảm an toàn cho nhân dân;

- Trong thời chiến, dân quân tự vệ làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, chiến đấu, tiêu hao, tiêu diệt lực lượng, phương tiện của địch, căng kéo, kìm chân, buộc địch phải sa lầy tại địa phương; vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật, các thủ đoạn chiến đấu, tạo thế, tạo lực cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương chiến đấu, tham gia phục vụ chiến đấu giữ vững thế trận chiến tranh nhân dân.

1.1.3. Nhiệm vụ của dân quân tự vệ

- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu để bảo vệ địa phương, cơ sở; phối hợp với các đơn vị bộ đội biên phòng, hải quân, cảnh sát biển và lực lượng khác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển Việt Nam;

- Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước;

- Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác;

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, cơ sở;

- Học tập chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự và diễn tập;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

(Điều 8, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

1.2.1. Phương châm xây dựng

Phương châm xây dựng dân quân tự vệ theo hướng “vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính”.

- Vững mạnh: Được thể hiện là chất lượng phải toàn diện cả về chính trị tư tưởng, tổ chức, trình độ chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ, biên chế trang bị hợp lý, thống nhất, có kỷ luật nghiêm, cơ động nhanh, sẵn sàng chiến đấu tốt. Mỗi tổ chức dân quân tự vệ phải luôn vững vàng;

- Rộng khắp: Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng ở hầu hết các làng, bản, xóm, ấp xã, phường, các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội, ở đâu có tổ chức Đảng, chính quyền và có dân ở đó có tổ chức dân quân tự vệ, kể cả các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Trường hợp các doanh nghiệp ngoài quốc doanh không đủ điều kiện (không có tổ chức Đảng) tổ chức dân quân tự vệ nếu có yêu cầu thì giám đốc doanh nghiệp đề nghị và được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) đồng ý thì công dân được tham gia dân quân tự vệ ở địa phương (nơi cư trú). Giám đốc doanh nghiệp phải bảo đảm thời gian và tạo điều kiện cho công nhân tham gia dân quân tự vệ hoạt động;

- Coi trọng chất lượng là chính: Chỉ tuyển chọn đưa vào đội ngũ những công dân có lý lịch rõ ràng, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, luôn chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định ở địa phương, có sức khỏe phù hợp.

1.2.2. Tổ chức, biên chế, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ

- Tổ chức dân quân tự vệ:

+ Tổ chức đơn vị dân quân tự vệ gồm: Tổ; Tiểu đội, khẩu đội; Trung đội; Đại hội, hải đội; Tiểu đoàn, hải đoàn;

+ Tổ chức chỉ huy quân sự cơ sở gồm: Thôn đội; Ban chỉ huy quân sự cấp xã; Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở nơi có tổ chức lực lượng tự vệ, có lực lượng dự bị động viên và nguồn sẵn sàng nhập ngũ theo quy định của pháp luật;

+ Ban chỉ huy quân sự bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Đảng ở trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương). (Điều 17, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

- Quy mô tổ chức của dân quân tự vệ:

+ Quy mô tổ chức của dân quân tự vệ được quy định như sau:

Thôn tổ chức tổ, tiểu đội, trung đội dân quân tại chỗ;

Cấp xã tổ chức trung đội dân quân cơ động; theo yêu cầu nhiệm vụ có thể tổ chức tổ, tiểu đội trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế. Cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh tổ chức tiểu đội dân quân thường trực trong trung đội dân quân cơ động của xã. Cấp xã ven biển, xã đảo tổ chức tiểu đội, trung đội dân quân biển;

Cơ quan, tổ chức tổ chức tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn tự vệ. Cơ quan, tổ chức có phương tiện hoạt động trên biển tổ chức tiểu đội, trung đội, hải đội, hải đoàn tự vệ biển;

Trên cơ sở các đơn vị dân quân tự vệ quy định tại các điểm a, b và c khoản này, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, trên địa bàn cấp huyện có thể tổ chức đại đội dân quân tự vệ cơ động, trung đội dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trung đội dân quân tự vệ luân phiên thường trực. Trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), có thể tổ chức đại đội dân quân tự vệ phòng không, pháo binh.

+ Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc mở rộng lực lượng dân quân tự vệ. (Điều 18, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

- Tổ chức tự vệ trong doanh nghiệp:

+ Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, kế hoạch xây dựng lực lượng dân quân tự vệ của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sự phù hợp về quy mô lao động, tổ chức sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp với tổ chức, hoạt động của dân quân tự vệ, cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 28 của Luật này quyết định việc thành lập đơn vị tự vệ trong doanh nghiệp;

+ Doanh nghiệp chưa tổ chức lực lượng tự vệ, thì chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của chủ doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức cho người lao động của doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ ở địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động. (Điều 19, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

- Chức vụ chỉ huy cơ bản của dân quân tự vệ:

+ Chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ gồm: Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng; Trung đội trưởng; Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội; Hải đội trưởng, Chính trị viên hải đội; Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên tiểu đoàn; Hải đoàn trưởng, Chính trị viên hải đoàn;

+ Chỉ huy quân sự ở cơ sở gồm: Thôn đội trưởng; Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã; Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở;

+ Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương. (Điều 20, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

- Ban chỉ huy quân sự cấp xã:

+ Ban chỉ huy quân sự cấp xã gồm: Chỉ huy trưởng là thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã; Chỉ huy phó; Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm. Số lượng Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã do Chính phủ quy định;

+ Ban chỉ huy quân sự cấp xã có chức năng và nhiệm vụ sau đây: Tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ sở; đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; tuyển chọn công dân nhập ngũ, quản lý lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự ở cơ sở; kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện và hoạt động của dân quân; kế hoạch xây dựng làng, xã chiến đấu; kế hoạch phòng thủ dân sự và tham gia xây dựng kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ sở; Chủ trì, phối hợp với ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên; Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân; tổ chức lực lượng dân quân, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách hậu phương quân đội; Tổ chức huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật cho dân quân; chỉ huy dân quân thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 8 của Luật này; Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, trang bị của các đơn vị dân quân thuộc quyền theo quy định của pháp luật; Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm hậu cần, kỹ thuật tại chỗ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, quân sự địa phương, công tác tổ chức và hoạt động của dân quân thuộc quyền. (Điều 21, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

- Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở:

+ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở gồm: Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiêm nhiệm; Chính trị viên, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm;

+ Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở có chức năng, nhiệm vụ sau đây: Tham mưu cho cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức mình; đăng ký, quản lý tự vệ tại cơ quan, tổ chức, thực hiện công tác tuyên truyền và quản lý lực lượng dự bị động viên dưới sự chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương; thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức; thực hiện chính sách hậu phương quân đội; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức; kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện và hoạt động của tự vệ; kế hoạch bảo vệ cơ quan, tổ chức; kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch bảo đảm hậu cần, kỹ thuật tại chỗ và tham gia xây dựng kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ sở; Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch động viên quốc phòng về người, phương tiện kỹ thuật và cơ sở vật chất khác theo chỉ tiêu của Nhà nước; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự tại địa phương nơi đặt trụ sở; Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật cho tự vệ; chỉ huy tự vệ thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 8 của Luật này; Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, trang bị của các đơn vị tự vệ thuộc quyền theo quy định của pháp luật; Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết về công tác quốc phòng, quân sự, công tác tổ chức và hoạt động của tự vệ thuộc quyền. (Điều 22, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

- Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương:

+ Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương gồm: Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu bộ, ngành trung ương kiêm nhiệm; Chính trị viên, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm;

+ Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương có chức năng tham mưu cho Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, cấp ủy Đảng, người đứng đầu bộ, ngành trung ương về công tác quốc phòng của bộ, ngành; phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác dân quân tự vệ;

+ Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế phối hợp hoạt động của Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương do Chính phủ quy định. (Điều 23, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

- Thôn đội:

+ Thôn đội có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương ở thôn; quản lý, chỉ huy trực tiếp dân quân thuộc quyền;

+ Chịu sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự cấp xã và phối hợp với Trưởng thôn, Công an viên và tổ chức, đoàn thể nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở thôn. (Điều 24, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

- Về vũ khí, trang bị của dân quân tự vệ:

+ Dân quân tự vệ được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ và phương tiện kỹ thuật;

+ Việc trang bị, chế độ đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ và phương tiện kỹ thuật của dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật. (Điều 31, Luật dân quân tự vệ năm 2009).

1.2.3. Giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đối với dân quân tự vệ

- Giáo dục chính trị: Giáo dục chính trị cho lực lượng dân quân tự vệ là một nội dung quan trọng hàng đầu, nhằm làm cho dân quân tự vệ nâng cao nhận thức về chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng. Trên cơ sở đó phát huy tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ, bảo vệ quê hương, làng xóm, địa phương, đơn vị mình.

Nội dung giáo dục cần tập trung không ngừng tăng cường bản chất cách mạng và ý thức giác ngộ giai cấp cho cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ, trên cơ sở đó, thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, nhận rõ bản chất, âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Giáo dục truyền thống dân tộc, tinh thần yêu nước, yêu chế độ xã hội chủ nghĩa; mục tiêu lý tưởng của Đảng; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà đảng và nhân dân ta lựa chọn; quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh, chống “Diễn biến hoà bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch: Công tác quốc phòng địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Một số nội dung cơ bản về hiến pháp, pháp luật, pháp lệnh về dân quân tự vệ, nội dung phương pháp tiến hành vận động quần chúng...

- Huấn luyện quân sự: Hằng năm, lực lượng dân quân tự vệ được huấn luyện theo nội dung, chương trình do Bộ Quốc phòng quy định, nội dung huấn luyện phải phù hợp và sát với cơ sở do chỉ huy quân sự địa phương các cấp xác định cụ thể. Huấn luyện toàn diện cả chiến thuật, kỹ thuật, cả bộ binh và các binh chủng, chuyên môn kỹ thuật... Thời gian huấn luyện theo quy định của pháp luật.

1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

- Thường xuyên giáo dục, quán triệt sâu rộng các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân quân tự vệ;

- Phát huy sức mạnh tổng hợp trên địa bàn địa phương trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ;

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện;

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lực lượng dân quân tự vệ.

2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.1.1. Khái niệm

Lực lượng dự bị động viên gồm quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật đã xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội nhằm duy trì tiềm lực quân sự, là yếu tố góp phần quyết định sự thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

- Quân nhân dự bị gồm sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sỹ dự bị. Phương tiện kỹ thuật gồm phương tiện vận tải, làm đường, xếp dỡ, thông tin liên lạc, y tế và một số phương tiện khác. Danh mục phương tiện kỹ thuật do Chính phủ quy định.

- Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật trong kế hoạch biên chế cho lực lượng thường trực của quân đội, thông qua các đơn vị dự bị động viên. Trong thời bình, lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý, huấn luyện theo chương trình quy định và sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

2.1.2. Vị trí, vai trò công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên

- Công tác xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên giữ vị trí rất quan trọng trong chiến lược quốc phòng và an ninh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; là một trong những nhiệm vụ cơ bản nhất góp phần xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, bảo đảm nguồn nhân lực bổ sung, mở rộng lực lượng quân đội khi chuyển đất nước sang trạng thái chiến tranh;

- Lực lượng dự bị động viên phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an... làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu trên các địa bàn trong khu vực phòng thủ, bảo đảm sự vững chắc của thế trận quốc phòng ở địa phương, cơ sở;

- Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên là biểu hiện quán triệt quan điểm về sự kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế với nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng, quốc phòng với kinh tế;

- Lực lượng dự bị động viên được xây dựng để bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội. Lực lượng dự bị động viên được xây dựng tốt sẽ làm nòng cốt cho cả xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và cả trong thực hiện chiến lược quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Xây dựng lực lượng dự bị động viên bảo đảm số lượng đủ, chất lượng cao, xây dựng toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm

Việc tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên ở nước ta là một vấn đề hệ trọng, quan hệ đến vận mệnh của quốc gia, đặc biệt khi phải đối phó với chiến tranh quy mô lớn. Do đó, ngay từ thời bình, phải xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu theo kế hoạch đã xác định mới có khả năng giành thắng lợi khi có lệnh động viên.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải có chất lượng cao. Chất lượng cao được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, tinh thần, tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy, trình độ kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn nghiệp vụ, trang bị, khả năng bảo đảm hậu cần kỹ thuật. Vì vậy, để có chất lượng cao, yêu cầu đầu tiên là phải xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ, trong đó tập trung vào khâu quản lý, giáo dục, tạo nguồn.

Cùng với xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải nâng cao trình độ toàn diện cho cán bộ, chiến sĩ. Việc huấn luyện quân sự cho lực lượng dự bị động viên phải được tiến hành nghiêm túc theo chương trình quy định của Bộ Quốc phòng.

2.2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị

Xây dựng lực lượng dự bị động viên là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, là cuộc vận động chính trị sâu sắc trong quần chúng để thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ. Sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, về mọi mặt của Đảng từ Trung ương đến cơ sở, được thể chế hoá bằng các văn bản pháp luật của cơ quan lập pháp, sự điều hành của Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, sự hiệp đồng thực hiện giữa các đơn vị quân đội, cơ quan quân sự với các cơ quan trong hệ thống chính quyền, các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội... và sự chăm lo xây dựng của toàn xã hội. Sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dự bị động viên là từ Trung ương đến cơ sở và được thể hiện trên tất cả các mặt công tác, từ bước chuẩn bị đến thực hành nhiệm vụ động viên.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và của mọi công dân để xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh. Đó là yếu tố cơ bản nhất luôn bảo đảm cho lực lượng dự bị động viên có số lượng hợp lý, chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu trong mọi tình huống.

2.2.3. Xây dựng lực lượng dự bị động viên đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng các cấp ở địa phương, bộ, ngành

Xuất phát từ vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng dự bị động viên như trên nên xây dựng lực lượng dự bị động viên phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng. Đây là nguyên tắc cơ bản nhằm bảo đảm cho lực lượng này luôn có nội dung, phương hướng, mục tiêu xây dựng đúng đắn, nhằm bảo đảm sức mạnh của quân đội đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng lực lượng dự bị động viên được thể hiện trên tất cả các khâu, các bước, từ chuẩn bị đến thực hành động viên lực lượng.

2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.3.1. Phương thức xây dựng lực lượng dự bị động viên

- Phương thức chung: Phát huy khả năng trách nhiệm cao nhất của địa phương, các ngành kinh tế, kết hợp chặt chẽ với khả năng, trách nhiệm đầy đủ của các đơn vị quân đội để tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên. Với phương thức địa phương chuyển việc giao nguồn cho các đơn vị chủ lực sang tổ chức hình thành các đơn vị dự bị động viên theo nhiệm vụ trên giao. Trong đó địa phương thực hiện là chính (trừ vũ khí trang bị và huấn luyện), các đơn vị chủ lực nhận nguồn cung cấp biên chế, phối hợp cùng địa phương tổ chức thực hiện;

- Phương thức tổ chức: Các đơn vị dự bị động viên được biên chế thành đơn vị biên chế khung thường trực và đơn vị không biên chế khung thường trực

2.3.2. Nội dung xây dựng

- Tạo nguồn, đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên:

+ *Tạo nguồn*: Là cơ sở quan trọng nhất để lập kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên.

Biện pháp tạo nguồn đối với sĩ quan dự bị, cơ quan quân sự địa phương quản lý chắc số sĩ quan phục viên, xuất ngũ. Hàng năm, lựa chọn những đồng chí tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, phẩm chất năng lực tốt đưa họ vào tạo nguồn. Số cán bộ chuyên môn kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân (y tế, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải...) có thể phục vụ lợi ích quốc phòng khi có chiến tranh. Hàng năm, tuyển chọn số hạ sĩ quan có phẩm chất năng lực tốt trước khi xuất ngũ cho đi huấn luyện, đào tạo họ thành sĩ quan dự bị. Sinh viên từ các trường đại học, sau khi tốt nghiệp được đào tạo thành sĩ quan dự bị. Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện liên kết đào tạo theo nhu cầu chuyên môn kỹ thuật. Đào tạo xong có thể chuyển một số sang quân đội, số còn lại đưa vào ngạch dự bị động viên. Đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục viên xuất ngũ, có đủ điều kiện về phẩm chất năng lực, sức khỏe đưa họ vào nguồn. Ngoài ra, đưa cả số thanh niên đã được tuyển chọn xếp vào diện sẵn sàng nhập ngũ, nhưng chưa nhập ngũ vào nguồn quân nhân dự bị. Đối với phương tiện kỹ thuật (theo Điều 4, 24, 26 Pháp lệnh Dự bị động viên năm 1996).

+ *Đăng ký, quản lý nguồn*: Việc đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên phải có kế hoạch thường xuyên, chặt chẽ và chính xác, đăng ký quản lý cả con người và phương tiện kỹ thuật.

Đối với quân nhân dự bị, được tiến hành đăng ký, quản lý tại nơi cư trú, do Ban chỉ huy quân sự xã (phường), ban chỉ huy quân sự huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) thực hiện. Đăng ký quản lý phải chính xác theo từng chuyên ngành quân sự, độ tuổi, loại sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, trình độ văn hoá, nhận thức về chính trị, trình độ hiểu biết về quân sự, chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với phương tiện kỹ thuật, phải đăng ký, quản lý chính xác thường xuyên cả số lượng, chất lượng, tình trạng kỹ thuật của từng phương tiện.

- Tổ chức, biên chế đơn vị dự bị động viên:

Tổ chức, biên chế lực lượng dự bị động viên là tổ chức sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật thành từng đơn vị dự bị động viên theo kế hoạch để quản lý, huấn luyện nâng cao khả năng sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu. Các đơn vị dự bị động viên phải duy trì đủ quân số, trang bị và phương tiện kỹ thuật. Hiện nay, đơn vị dự bị động viên được tổ chức theo các loại hình: đơn vị biên chế thiếu, đơn vị biên chế khung thường trực, đơn vị không có khung thường trực, đơn vị biên chế đủ nhân đôi và đơn vị chuyên môn thời chiến. Khi sắp xếp quân nhân dự bị vào các đơn vị dự bị động viên phải theo nguyên tắc:

+ Sắp xếp người có trình độ chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật phù hợp với chức danh biên chế, nếu thiếu thì sắp xếp người có trình độ chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật tương ứng;

+ Sắp xếp quân nhân dự bị hạng một trước, nếu thiếu thì sắp xếp quân nhân dự bị hạng hai. Sắp xếp những quân nhân dự bị cư trú gần nhau vào từng đơn vị.

- Giáo dục chính trị, huấn luyện diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên:

+ *Giáo dục chính trị*: Giáo dục chính trị là nhiệm vụ hàng đầu trong xây dựng lực lượng dự bị động viên nhằm làm cho mọi cán bộ chiến sĩ nâng cao nhận thức về chính trị, có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng.

Nội dung giáo dục: Cần tập trung vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quan điểm quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng dự bị động viên, âm mưu thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng, truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta. Giáo dục chính trị phải thường xuyên liên tục cho tất cả các đối tượng; được thực hiện xen kẽ trong từng giai đoạn, từng đợt huấn luyện, diễn tập.

+ *Công tác huấn luyện*

Phương châm huấn luyện: “*Chất lượng, thiết thực, hiệu quả, tập trung có trọng tâm, trọng điểm*”. Nội dung huấn luyện gồm kỹ thuật bộ binh, binh chủng; chiến thuật từng người đến cấp đại đội, công tác hậu cần, băng bó cứu thương và hoạt động chống “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ. Biện pháp huấn luyện có thể huấn luyện tập trung tại các đơn vị dự bị động viên hoặc phân tán tại các địa phương, cơ sở. Cần vận dụng sáng tạo, linh hoạt những phương pháp huấn luyện thích hợp sát đối tượng, sát thực tế.

Hàng năm, sau khoá huấn luyện, lực lượng dự bị động viên sẽ tham gia họp luyện, diễn tập. Kết thúc diễn tập, tổ chức rút kinh nghiệm để kịp thời bổ sung, nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục trong các đơn vị dự bị động viên.

Cùng với huấn luyện diễn tập, chế độ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được tiến hành theo quy định